TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS - ST
Ngày: 23/7/2020.
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.
2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1981.(có mặt)

Địa chỉ: 289 Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A; sinh năm: 1956.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nguyên vào ngày 26/12/2018 âm lịch bà A có vay của bà H số tiền vốn gốc là 4.500.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận 15%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời gian trả đủ vốn gốc là 02/8/2019 âm lịch sẽ trả. Nhưng đến nay bà A vẫn không thanh toán.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà A cùng chồng là ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc 4.500.000 đồng. Vì bà A mượn tiền để xoay xở trong gia đình, bà A và ông D là vợ

chồng sống chung nhà, ông D cũng biết chuyện bà A mượn tiền nên cần phải có trách nhiệm cùng trả.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị A, tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2020 và tại biên bản hòa giải công khai chứng cứ ngày 19/6/2020, bà A thừa nhận còn thiếu bà H số tiền 4.500.000 đồng, số tiền này bà vay dùng vào mục đích xoay xở trong gia đình nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn không thể thanh toán một lần. Bà A xin được trả dần.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2020 cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông không biết việc bà A vay tiền của bà H. Tại thời điểm mượn tiền ông và bà A vẫn là vợ chồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý trả, do ông không biết bà A có nợ bà H không. Nếu bà A có nợ và bà A đồng ý trả thì bà A tự trả, ông không liên quan gì đến việc thiếu nợ của bà A, vì ông và bà A đã ly thân hai năm nay nhưng vẫn chưa ra Tòa để giải quyết việc ly hôn.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà A.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng. Bị đơn cũng thừa nH có nợ nguyên đơn số tiền này. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả 4.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay là 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa ông D cho rằng ông không biết việc bà A vay tiền, ông và bà A đã ly thân hai năm nay. Do nghĩa vụ dân sự này chỉ do bà A xác lập, nhưng tại thời điểm vay tiền, bà A và ông D vẫn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, mục đích vay để xoay xở trong gia đình. Cho nên, căn cứ vào Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân gia đình, buộc ông D có trách nhiệm liên đới cùng bà A thanh toán cho bà H số tiền vay là 4.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bị đơn bà Nguyễn Thị A xin được trả dần, nhưng phía nguyên đơn không đồng ý. Nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nH.

[4] *Về án phí*: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27,30, 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nH yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H: Buộc bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà H số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn D còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001115 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày họ nH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nH*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

;

Tăng Triều Vũ Hà

***Nơi nH*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Triều Vũ Hà